|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TTYT HUYỆN DẦU TIẾNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số**:** /BC-TTYT | *Dầu Tiếng, ngày tháng năm 2018* |

**BÁO CÁO**

# Công tác Y tế tháng 5 năm 2018

1. **HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN**

**1. Hoạt động Chăm sóc bà mẹ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung báo cáo** | **Đơnvị tính** | **Trong tháng** | **Cộng dồn** |
| 1 | Tổng số phụ nữ có thai | Người | 110 | 640 |
|  | Trong đó : Vị thành niên | “ | 4 | 19 |
| 2 | Tổng số phụ nữ có thai được xét nghiệm HIV | Người | 24 | 70 |
|  | Trong đó: số có kết quả khẳng định HIV (+) | “ | 0 | 0 |
| 3 | Tổng số phụ nữ có thai nhiễm HIV được điều trị ARV | “ | 0 | 0 |
| 4 | Tổng số lần khám thai | Lần | 700 | 3020 |
| 5 | Tổng số phụ nữ đẻ | Người | 132 | 580 |
|  | Trong đó:- Số phụ nữ đẻ con thứ 3 trở lênTrong đó: vi phạm | Người | 8 | 39 |
|  | - Tổng số phụ nữ đẻ được CBYT đỡ | Người | 132 | 580 |
|  | - Số đẻ tại cơ sở y tế | Người | 132 | 580 |
| 6 | Số phụ nữ đẻ/sơ sinh được chăm sóc sau sinh | Người | 132/132 | 580/584 |
| 7 | Sàng lọc trước sinh | Người | 70 | 265 |
| 8 | Sàng lọc sơ sinh | Trẻ | 28 | 98 |

**Ghi Chú**: Sanh con thứ 3: 08 người, trong đó vi phạm chính sách dân số: 07 người, trong đó: Định Thành 01, Minh Thạnh 02, Minh Hòa 01, Minh Tân 02, Thanh An 01 (muốn có thêm con do gia đình đủ điều kiện).

- **Vị thành niên:** 4, trong đó 01 địa chỉ xã Minh Hòa (18 tuổi), 01 địa chỉ xã Minh Tân (18 tuổi), 01 địa chỉ xã Minh Thạnh (19 tuổi), 01 địa chỉ xã Thanh Tuyền (18 tuổi).

**2. Tình hình mắc/chết do tai biến sản khoa**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung báo cáo** | **Đơn vị tính** | **Trong tháng** | **Cộng dồn** |
|  | **Tổng cộng :** | Ca | **0** | **0** |
| 1 | Băng huyết | “ | **0** | **0** |
| 2 | Sản giật | “ | 0 | 0 |
| 3 | Uốn ván sơ sinh | “ | 0 | 0 |
| 4 | Vỡ tử cung | “ | 0 | 0 |
| 5 | Nhiễm trùng sau đẻ | “ | 0 | 0 |
| 6 | Phá thai | “ | 0 | 0 |

**3. Hoạt động khám chữa phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình và nạo phá thai**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung báo cáo** | **Đơn vị tính** | **Trong tháng** | **Cộng dồn** |
| 1 | Tổng số lượt khám phụ khoa | Lượt | 1728 | 5627 |
| 2 | Tổng số lượt trị phụ khoa | “ | 327 | 1859 |
| 3 | Tổng số mới thực hiện KHHGĐ (biện pháp hiện đại) ; | Người | 17 | 164 |
|  | - Vòng | “ | 15 | 49 |
|  | - Triệt sản | “ | 0 | 0 |
|  | - Bao cao su | “ | 0 | 37 |
|  | - Thuốc | “ | 2 | 78 |
| 4 | Số phá thai : | Người | 0 | 0 |
|  | Trong đó : số phá thai tuổi vị thành niên | “ | 0 | 0 |

 **4. Tình hình sức khỏe trẻ em**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung báo cáo** | **Đơn vị tính** | **Trong tháng** | **Cộng dồn** |
| 1 | Tổng số trẻ đẻ ra sống | Trẻ | 132 | 584 |
| 2 | Tổng số trẻ sơ sinh được cân | Trẻ | 132 | 584 |
|  | Trong đó : dưới 2.500gr | “ | 01 | 14 |
| 3 | Tử vong thai nhi và trẻ em | “ | 01 | 01 |
|  | - Tử vong thai nhi ≥22 tuần đến khi đẻ | Trẻ | 01 | 01 |
|  | Trong đó: |  | 0 | 0 |
|  | - Số tử vong sơ sinh ≤ 7 ngày | “ | 01 | 01 |
|  | - Số tử vong sơ sinh <28 ngày | “ | 0 | 0 |
|  | - Chết trẻ em <1 tuổi | “ | 0 | 0 |
|  | - Chết trẻ em <5 tuổi | “ | 0 | 0 |
| 4 | Số trẻ sinh ra từ bà mẹ có HIV(+) | Trẻ | 0 | 0 |
| 5 | Số trẻ sinh ra từ mẹ HIV(+) được làm xét nghiệm PCR lần 1 | Trẻ | 0 | 0 |
|  | Trong đó : số dương tính | “ | 0 | 0 |

- 01 trẻ < 2500 gr: 01 xã Thanh An sanh thiếu tháng thai # 33 tuần (sa) CN 2300 gr.

- Tử vong chu sinh : 01 xã Minh Tân sanh đủ tháng, ngôi mông, thai #37 tuần (sa) tại nhà, CN 2800 gr.

- 01 sanh đôi xã Minh Tân.

**5. Tiêm chủng phòng 10 bệnh cho trẻ em**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung báo cáo** | **Đơn vị tính** | **Trong tháng** | **Cộng dồn** |
| 1 | Số trẻ em dưới 1 tuổi | Trẻ |  |  |
| 2 | Tiêm chủng trẻ em <1 tuổi | Trẻ |  |  |
| 3 | Số trẻ tiêm chủng đầy đủ phòng 8 bệnh | “ | 139 | 802 |
| 4 | Sởi-Rubella trẻ 18 tháng | “ | 175 | 480 |
| 5 | Số phụ nữ có thai được tiêm uốn ván 2+ | Người | 91 | 450 |
| 6 | Tiêm phòng vắc xin VNNB | Mũi | 441 | 1877 |
|  | VNNB mũi 1+2 |  | 298 | 1293 |
|  | VNNB mũi 3 |  | 143 | 584 |

 **6. Tình hình mắc/chết các bệnh có vaccine phòng ngừa**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung báo cáo** | **Đơn vị tính** | **Trong tháng** | **Cộng dồn** |
| - Sởi | Ca | 0 | 0 |
| - Ho gà | “ | 0 | **1** |
| - Liệt mềm cấp | “ | 0 | 0 |
| - Bạch hầu | “ | 0 | 0 |
| - Uốn ván sơ sinh | “ | 0 | 0 |
| - Uốn ván khác | “ | 0 | 0 |
| - Lao màng não | “ | 0 | 0 |
| - Lao khác | “ | 0 | 0 |
| - Viêm gan virus  | “ | 3 | **12** |
| - Viêm não virus | “ | 0 | 0 |
| - Tả | “ | 0 | 0 |
| - Thương hàn | “ | 0 | 0 |

1. **HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Trong tháng** | **Cộng dồn** |
| 1 | Tổng số cơ sở và giường bệnh. | (cơ sở/ giường) | 16/100 |  |
|  | Giường bệnh kế hoạch |  | 100 |  |
|  | Giường bệnh thực kê |  | 130 |  |
| 2 | Tổng số lượt khám bệnh: | Lượt | 17.410 | 90.029 |
|  | Trong đó : |  |  |  |
|  | - Y học cổ truyền (kể cả kết hợp y học hiện đại) | “ | 7.872 | 41.822 |
| 3 | Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú: | Lượt | 641 | 2.602 |
|  | - Y học cổ truyền (kể cả kết hợp y học hiện đại) | “ | 108 | 412 |
| 4 | Tổng số ngày điều trị nội trú | Ngày | 2.610 | 11.332 |
| 5 | Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú | Lượt | 394 | 1.865 |
|  | Trong đó:Y học cổ truyền (kể cả kết hợp y học hiện đại) |  | 159 | 726 |
| 6 | Tổng số lượt khám dự phòng | Lượt | 4.438 | 15.381 |
| 7 | Tổng số tử vong tại cơ sở y tế: | Người | 03 | 03 |
|  | Trong đó : | Ngày |  |  |
|  | - Tử vong dưới 1 tuổi | Trẻ | 0 | 0 |
|  | - Tử vong dưới 5 tuổi | Trẻ | 0 | 0 |
| 8 | Hoạt động cận lâm sàng ; |  |  |  |
|  | - Tổng số lần xét nghiệm | Lần | 3.700 |  19.053 |
|  | - Tổng số lần chụp X-quang | “ | 1.240 | 5.599 |
|  | - Tổng số lần siêu âm | “ | 791 | 3.753 |
|  | - Tổng số lần đo điện tâm đồ |  | 332 |  1.465 |

***Lưu ý:***

*-* Những trường hợp sau không được tính là một lần khám bệnh khi: Người bệnh đến chỉ để rửa, băng bó vết thương theo hẹn của thầy thuốc.

- Khám sức khỏe định kỳ, khám nghĩa vụ quân sự, khám nha học đường, khám định kỳ cho người cao tuổi, phụ nữ, khám chiến dịch…được tính là khám dự phòng.

# HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG BỆNH XÃ HỘI

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung báo cáo** | **Đơn vị tính** | **Trong****tháng** | **Cộng dồn** |
| **I** | **Phòng chống lao** |  |  |  |
| 1 | Số bệnh nhân lao phổi AFB (+) mới phát hiện | Người | 06 | 30 |
| 2 | Số bệnh nhân lao phổi AFB (+) mới điều trị khỏi | “ | 07 | 28 |
| 3 | Số bệnh nhân lao các thể được phát hiện | “ | 13 | 52 |
| 4 | Số bệnh nhân tử vong trong thời gian điều trị lao | “ | 00 | 00 |
| **II** | **Phòng chống sốt rét (SR)** |  |  |  |
| 1 | Tổng số bệnh nhân SR mới phát hiện | Người | 0 | 7 |
| 2 | Tổng số bệnh nhân tử vong do SR | Người | 0 | 0 |
| **III** | **Phòng chống HIV/AIDS** |  |  |  |
| 1 | Số ca nhiễm HIV mới phát hiện | Người | 06 | 09 |
|  | - Người Dầu Tiếng | “ | 06 | 09 |
| 2 | Số hiện nhiễm HIV được phát hiện | Người |  06 | 273 |
|  | - Người Dầu Tiếng | “ |  06 | 249 |
| 3 | Số hiện nhiễm HIV được phát hiện trong nhóm tuổi từ 15-49 tuổi | Người | 06 | 239 |
|  | - Người Dầu Tiếng | “ | 06 | 239 |
| 4 | Số hiện mắc AIDS | Người | 0 | 93 |
|  | - Người Dầu Tiếng | “ | 0 | 92 |
| 5 | Số ca tử vong HIV/AIDS | Người | 0 | 0 |
|  | - Người Dầu Tiếng | “ | 0 | 0 |
| **IV** | **Sức khỏe tâm thần** |  |  |  |
| 1 | ***Số bệnh nhân hiện mắc động kinh*** | Người | 241 | 241 |
|  | - Số bệnh nhân được quản lý | “ | 241 | 241 |
|  | - Số bệnh nhân mới phát hiện | “ | 0 | 10 |
| 2 | ***Số bệnh nhân hiện mắc tâm thần phân liệt*** | Người | 196 | 196 |
|  | - Số bệnh nhân mới phát hiện | “ | 00 | 02 |
| 3 | ***Số bệnh nhân hiện mắc trầm cảm*** | Người | 11 | 11 |
|  | - Số bệnh nhân được quản lý | “ | 11 | 11 |
|  | - Số bệnh nhân mới phát hiện | “ | 00 | 00 |
| **V** | **Phòng chống hoa liễu** |  |  |  |
|  | - Số bệnh nhân lậu mới phát hiện | Người | 0 | 0 |
|  | - Số bệnh nhân giang mai mới phát hiện | “ | 0 | 0 |
| **VI** | **Phòng chống bệnh phong** |  |  |  |
| 1 | Số bệnh nhân hiện mắc được phát hiện | Người | 01 | 01 |
| 2 | Số bệnh nhân mới phát hiện | “ | 01 | 01 |
| 3 | Số bệnh nhân phong bị tàn tật độ II (quản lý) | “ | 4 | 4 |

1. **TÌNH HÌNH MẮC/ CHẾT DO TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung báo cáo** | **Đơn vị tính** | **Trong tháng** | **Cộng dồn** |
|  | **Mắc** | **Chết** | **Mắc** | **Chết** |
|  | **Tổng số mắc/chết :** | **Người** | 45 | 7 | 266 | 29 |
|  | Trong đó: |  |  |  |  |  |
| 1 | Tai nạn giao thông | Người | 21 | 5 | 131 | 18 |
| 2 | Đuối nước | Người |  |  | 02 | 02 |
| 3 | Ngộ độc thực phẩm | Người |  |  |  |  |
| 4 | Tự tử | Người | 2 |  | 09 | 05 |
| 5 | Tai nạn lao động | Người | 5 |  | 24 |  |
| 6 | Tai nạn khác | Người | 17 | 2 | 100 | 04 |

1. **TÌNH HÌNH MẮC/ CHẾT BỆNH TRUYỀN NHIỄM GÂY DỊCH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung báo cáo** | **Đơn vị tính** | **Trong tháng** | **Cộng đồn** |
|  | Mắc | Chết | Mắc | Chết |
| 1 | Tả | Người |  |  |  |  |
| 2 | Thương hàn | “ |  |  |  |  |
| 3 | Lỵ trực trùng | “ |  |  |  |  |
| 4 | Lỵ Amibe | “ | 0 |  |  |  |
| 5 | Tiêu chảy | “ | 38 |  | 227 |  |
| 6 | Viêm não virus | “ |  |  |  |  |
| 7 | Sốt xuất huyết | “ | 4 |  | 32 |  |
| 8 | Sốt rét | “ | 0 |  | 07 |  |
| 9 | Viêm gan B |  | 3 |  | 12 |  |
| 10 | Viêm gan C |  | 0 |  | 4 |  |
| 11 | Dại |  |  |  |  |  |
| 12 | Viêm màng não mô cầu |  |  |  |  |  |
| 13 | Thuỷ đậu |  | 12 |  | 39 |  |
| 14 | Bạch hầu |  |  |  |  |  |
| 15 | Ho gà |  | 0 |  | 1 |  |
| 16 | Uốn ván sơ sinh |  |  |  |  |  |
| 17 | Uốn ván không phải sơ sinh |  |  |  |  |  |
| 18 | Liệt mềm cấp nghi bại liệt |  |  |  |  |  |
| 19 | Sởi |  |  |  |  |  |
| 20 | Quai bị |  |  32 |  | 74 |  |
| 21 | Rubella |  |  |  |  |  |
| 22 | Cúm |  |  88 |  | 575 |  |
| 23 | Cúm A |  |  |  |  |  |
| 24 | Bệnh virus Adeno |  |  |  |  |  |
| 25 | Dịch hạch |  |  |  |  |  |
| 26 | Than |  |  |  |  |  |
| 27 | Xoắn khuẩn da vàng |  |  |  |  |  |
| 28 | Tay-chân-miệng |  | 5 |  | 12 |  |
| 29 | Bệnh do liên cầu khuẩn lợn ở người |  |  |  |  |  |
| 30 | Viêm phổi |  | 9 |  | 37 |  |
| 31 | Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên |  | 405 |  | 1748 |  |

1. **TÌNH HÌNH TỬ VONG TỪ CỘNG ĐỒNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nguyên nhân tử vong** | **Tử vong chung** | **Trong đó** | **Tử vong mẹ** |
|  | Tổng số | Nữ | <1tuổi | Từ 1-<5tuổi | Từ 5-<15tuổi | Từ 15 <60tuổi | ≥ 60tuổi |  |
| 1 | Bệnh lao |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Viêm gan | 1 |  |  |  |  | 1 |  |  |
| 3 | Sốt xuất huyết/sốt virus |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | HIV/AIDS |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Ung thư các loại | 5 | 1 |  |  |  | 3 | 2 |  |
| 6 | Khối u lành tính và không rõ tính chất |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Đái tháo đường |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Các bệnh tâm thần |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Viêm não/màng não |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Tai biến mạch máu não | 5 | 1 |  |  |  |  | 5 |  |
| 11 | Các bệnh khác của hệ tuần hoàn | 3 | 1 |  |  |  |  | 3 |  |
| 12 | Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 13 | Viêm phổi/viêm phế quản | 3 |  |  |  |  | 1 | 2 |  |
| 14 | Bệnh hệ tiêu hóa |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 15 | Bệnh hệ xương khớp |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 16 | Bệnh hệ sinh dục tiết niệu |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 17 | Bệnh lý thời kỳ chu sinh |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 18 | Tử vong liên quan đến thai nghén và sinh |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 19 | Tai nạn giao thông | 5 |  |  |  | 1 | 4 |  |  |
| 20 | Đuối nước |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 21 | Ngộ độc thực phẩm |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 22 | Tự tử |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 23 | Các tai nạn thương tích khác | 2 |  |  |  |  | 2 |  |  |
| 24 | Các bệnh/triệu chứng khác | 6 | 2 |  |  |  |  | 6 |  |
| 25 | Không xác định được nguyên nhân | 10 | 3 |  |  |  | 6 | 4 |  |

1. **HOẠT ĐỘNG KHÁC**
	1. ***Công tác đào tạo lại và đào tạo liên tục***

 - Tiếp tục cử Cán bộ Y tế tham gia các lớp đại học và sau đại học.

 - Tham dự tập huấn tại tuyến tỉnh: Tập huấn chẩn đoán, điều trị COPD - HPQ và qui trình quản lý bệnh nhân, thống kê báo cáo tại phòng CMU; tập huấn chuyên môn về chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS cho cán bộ y tế năm 2018; tập huấn dự án An toàn tiêm chủng; tập huấn hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng mắc Lao trẻ em năm 2018; tập huấn chương trình y tế trường học cho CBCT; tập huấn chương trình PHCN cho thư ký chương trình; tập huấn Dự án bảo vệ SKTTCĐ; tập huấn cập nhật kiến thức về sự thay đổi nội tiết trong thai kỳ và một số bệnh liên quan đến nội tiết; tập huấn siêu âm đàn hồi mô tuyến vú, tuyến giáp; tập huấn kỹ năng soạn thảo văn bản và lập hồ sơ công việc cho công chức, viên chức; tập huấn triển khai chương trình tư vấn của IBM; dự lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác trưởng phó phòng.

- Dự tập huấn sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và Thư công vụ, chứng thư số trên địa bàn huyện Dầu Tiếng; tập huấn phần mềm Misa tại trường Nguyễn Bỉnh Khiêm.

- Tại trung tâm tổ chức tập huấn: Phối hợp TTYTDP tỉnh tập huấn Sốt rét cho cán bộ chuyên trách 12 TYT xã, thị trấn: có 24 người tham dự; tập huấn Dự án Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em cho CBCT và CTV các xã, thị trấn, kết quả 97/101 người tham dự; tập huấn các chức năng mới của phần mềm KCB VNPT-His và các vấn đề liên quan đến thanh quyết toán BHXH cho các y, bác sỹ tham gia công tác KCB tại các TYT, PKĐKKV; tổ chức 05 lớp tập huấn xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố đóng trên địa bàn huyện Dầu Tiếng, với tổng số cơ sở là 317/300 cơ sở đạt tỷ lệ 105,7 % so với kế hoạch năm.

* 1. ***Công tác chỉ đạo tuyến***

- Nhận chỉ đạo tuyến quý I của TTPCBXH tỉnh Bình Dương.

- Nhận giám sát hoạt động chương trình phòng chống HIV/AIDS của TTPC HIV/AIDS và giám sát của Chi cục ATTP tỉnh Bình Dương

 ***3*. *Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe***

- Tổ chức tuyên truyền và truyền thông giáo dục sức khỏe tại các khoa lâm sàng (Lồng ghép trong các buổi sinh hoạt hàng tuần, sinh hoạt Hội đồng người bệnh cấp trung tâm).

- Tổ chức truyên truyền tại các bảng truyền thông giáo dục sức khỏe ở các khoa lâm sàng các bản tin và các tờ rơi về các bệnh lây truyền theo tài liệu của Trung tâm giáo dục truyền thông sức khoẻ tỉnh.

- Truyền thông lưu động phòng chống bệnh Tay chân miệng; truyền thông ngày vi chất đợt I/2018, tổng cân đo trẻ.

- Gửi 01 bản tin tập huấn xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố đóng trên địa bàn huyện Dầu Tiếng về Trung tâm TTGDSK Tỉnh.

 ***4. Công tác quản lý kinh tế Y tế***

 **4.1*Công tác tài chính***

 Báo cáo thu – chi tháng 5/2018:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **+ Tổng thu:** | **6.067.000.000đ** |
| Trong đó: |  |  |
| NSNN cấp: |  | 2.687.000.000đ  |
|  | Trong khoán: | 1.727.000.000đ |
|  | Ngoài khoán: | 960.000.000đ |
| Thu một phần viện phí:  |  | 3.359.000.000đ |
|  | Thu trực tiếp: | 509.000.000đ |
|  | Thu từ BHYT: | 2.850.000.000đ |
|  | **+ Tổng chi:** | **4.454.000.000đ** |
| Chi trong khoán: |  | 1.650.000.000đ |
|  | Chi lương: | 1.500.000.000đ |
|  | Chi hoạt động: | 150.000.000đ |
| Chi ngoài khoán: |  | 744.000.000đ  |
| Chi từ viện phí: |  | 2.060.000.000đ |
|  | Chi lương:  | 200.000.000đ |
|  | Chi hoạt động: | 1.860.000.000đ |
|  | **+ Tồn:** | **1.613.000.000đ** |

- Trình cấp thẩm quyền phê duyệt đầu tư hệ thống xử lý nước thải cho 10 TYT xã.

- Khởi công sửa chữa các TYT (Thanh An, Minh Thạnh), Khoa Dân số KHHGĐ và các công trình phụ TTYT huyện.

- Khảo sát, hướng dẫn việc quản lý sử dụng và mua sắm tài sản, TTB văn phòng tại các TYT và TTYT.

**4.2 *Công tác tài chính Dược***

**-** Kiểm tra công tác Dược và công tác sử dụng thuốc an toàn, hợp lí tại các khoa lâm sàng.

 - Tham gia chấm thầu tại BVĐK Bình Dương và BV YHCT Bình Dương.

- Hỗ trợ công tác Dược 2 buổi/tuần tại TYT Thị Trấn Dầu Tiếng.

- Cấp thuốc cho tuyến xã.

- Cấp và ghi nhiệt độ bảo quản vacxin.

- Kiểm kê thuốc – hóa chất – vật tư y tế tiêu hao tháng 5.

- Tổng hợp báo cáo nhập - xuất - tồn thuốc, hóa chất, VTYTTH tháng 5/2018, Trong đó:

 + Thuốc:

 - Tồn đầu: 6.277.876.386đ

- Nhập: 1.877.207.465đ

- Xuất: 1.799.932.695đ

(BHYT xuất tại Trung tâm: 1.186.406.686đ, BHYT xuất cho tuyến xã: 609.004.024đ và KPSN xuất: 4.521.985đ)

- Tồn cuối: 6.355.151.156đ

 + VTYTTH :

- Tồn đầu: 514.938.304đ

- Nhập: 66.230.325đ

- Xuất: 100.073.388đ

- Tồn cuối: 481.095.241đ

 ***5. Công tác Đảng và đoàn thể***

 ***5.1 Công tác Đảng***

* Đảng bộ TTYT huyện Dầu Tiếng có 4 chi bộ trực thuộc.
* 5 chi bộ TYT xã trực thuộc Đảng ủy xã: Long Hòa, Thanh Tuyền, Thanh An, Minh Hòa và Minh Thạnh.
* Số Đảng viên toàn trung tâm có: 103 Đảng viên. Trong đó:

+ Tại trung tâm: 60 Đảng viên (5 Đảng viên dự bị).

+ Tại TYT xã, thị trấn: 43 Đảng viên.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020 và sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

- Tham dự lớp trung cấp lí luận chính trị tại Trung tâm bồi dưỡng Chính Trị huyện Dầu Tiếng.

- Dự Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Dự Hội nghị trực tuyến thông báo nhanh kết quả Hội nghị lần 7 BCH Trung ương khóa XII.

- Dự lễ sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Minh Thạnh, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Tham dự tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh Bình Dương khóa IX và trước kỳ họp thứ 6 HĐND huyện Dầu Tiếng khóa IV, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

 ***5.2 Công tác đoàn thể***

 - Vận động VCLĐ ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ tình thương ngành Y tế năm 2018 với số tiền là 42.561.000đ.

- Trong tháng thăm ốm, nghỉ hưu, thôi việc 10 CBCĐV với số tiền là 3.100.000đ.

- Tham dự Liên hoan “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác” tỉnh Bình Dương lần thứ V - năm 2018 tại Bình Dương.

- Hoạt động Câu lạc bộ Thầy thuốc trẻ cùng Chi đoàn: Hưởng ứng “Tháng thanh niên công nhân”, Câu lạc bộ Thầy thuốc trẻ phối hợp cùng Huyện đoàn tổ chức khám bệnh, cấp thuốc cho 50 thanh niên công nhân công ty TNHHMTV Phú Đỉnh xã Thanh An huyện Dầu Tiếng; Phối hợp cùng CLB Thầy thuốc trẻ Bàu Bàng khám bệnh, cấp thuốc và tặng quà cho 100 đối tượng là người nghèo, người dân tộc... tại xã Nha Bích - Bình Phước.

 ***6. Công tác trực đường dây nóng 1900-9095 của Bộ Y tế***

Trong tháng không có trường hợp phản ánh về TTYT huyện Dầu Tiếng qua hệ thống đường dây nóng 1900-9095 của Bộ Y tế.

***7. Công tác khác***

# - Triển khai đầy đủ, kịp thời công văn chỉ đạo của cấp trên.

- Họp triển khai và phân công nhiệm vụ thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2018.

- Dự Hội nghị tổng kết công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2018 tại Bình Dương.

- Dự họp giao ban khối văn hóa - xã hội tháng 5; Dự họp BCĐ các hoạt động thanh thiếu nhi huyện.

- Dự Hội thảo tại BVĐK tỉnh Bình Dương với chuyên đề “Cập nhật điều trị DAPT trên bệnh nhân ACS-PCI và cập nhật từ ACC 2018 - thuốc kháng tiểu cầu kép cho bệnh nhân bệnh mạch vành”.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề: chẩn đoán và điều trị loạn nhịp thất.

- Tổ chức sinh hoạt hội đồng người bệnh cấp Trung tâm 01 lần/tháng lồng ghép truyền thông GDSK các chuyên đề: Tăng huyết áp, Đái tháo đường type 2, có 28 người bệnh và thân nhân người bệnh tham dự.

- Tổ chức bình phiếu chăm sóc tại 02 khoa:HSCC, Nhiễm.

- Tổ chức nói chuyện cộng đồng về phòng chống Sốt rét tại xã Minh Hòa và Thanh Tuyền, có 170 người tham dự.

- Tổ chức giám sát hỗ trợ thực hiện công tác DS-KHHGĐ tại 12 xã, thị trấn. Qua kiểm tra 187 sổ theo dõi quản lýDS-KHHGĐ của Cộng tác viên việc cập nhật thông tin vào Sổ hộ gia đình của cộng tác viên (Sổ Ao) chưa kịp thời và chính xác. Cụ thể : Xã Thanh Tuyền có 9 Sổ Ao chưa cập nhật biện pháp tránh thai từ 2016 đến nay, 145 sổ Ao cập nhật biện pháp tránh thai thừa, thiếu theo quy định tại 10 xã, thị trấn. Chỉ có 33 Số Ao của cộng tác viên xã Long Hòa, Minh Tân cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác.

- Hưởng ứng tuần lễ toàn dân đi đo Huyết áp với kết quả: phát thanh 300 lượt trên loa đài, phát 1006 tờ rơi, khám sàng lọc 969 người, phát hiện 404 trường hợp tăng huyết áp, trong đó mới là 62 trường hợp, đang điều trị 342 trương hợp.

- Tham gia lấy 04 mẫu nước hộ gia đình tại xã Định An và 01 mẫu tại Nhà máy nước Dầu Tiếng.

- Duy trì kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện Dầu Tiếng, tổng số cơ sở kiểm tra là 64/73 cơ sở đạt tỷ lệ 87,7% so với kế hoạch để ra.

- Thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điểu kiện an toàn thực phẩm cho 06 cơ sở kinh doanh, sản xuất thực phẩm.

**-** Qua rà soát đối chiếu số trẻ sinh trong Quý I/2018 giữa báo cáo chuyên ngành DS-KHHGĐ của cán bộ phụ trách Dân số và báo cáo cán bộ phụ trách CSSKSS của 12 xã, thị trấn và hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư của huyện: vẫn còn thiếu 44 trường hợp sinh trong báo cáo chuyên ngành DS-KHHGĐ.

- Cập nhật thông tin biến động về DS-KHHGĐ vào kho dữ liệu dân cư của huyện

- Phối hợp TTYTDP tỉnh bắt muỗi Sốt rét: 127 con.

- Phối hợp với TTCSSKSS tỉnh tổ chức khám phụ khoa tại xã Thanh Tuyền: số người khám phụ khoa 42 người, Pap’s: 37 người, tiêm ngừa Văc cin HPV: 23 người.

- Phối hợp khoa XN-CĐHA cấy vi sinh tại khoa HSCC.

- Phối hợp các khoa cử 3 điều dưỡng phục vụ y tế: Tham gia phục vụ y tế giải Teakwondo huyện Dầu Tiếng.

- Giám sát điều dưỡng thực hiện quy trình chuyên môn kỹ thuật cho người bệnh tại các khoa lâm sàng. Phối hợp ĐDT các khoa tổ chức kiếm tra chéo giữa các khoa về hoạt động điều dưỡng, KSNK.

- Giám sát Dự án cải thiện TTDDTE và giám sát trước chiến dịch uống Vitamin A đợt I/2018 tại các TYT xã/thị trấn, PKĐKKV.

- Giám sát hoạt động các dự án chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các chương trình mục tiêu y tế khác... tại các TYT xã/thị trấn và PKĐKKV.

- Trang thiết bị: Thực hiện công tác bảo trì tại chỗ TTBYT tại các khoa, phòng TTYT huyện.

# ĐÁNH GIÁ CHUNG

* Trong tháng tổ chức triển khai và thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo điều hành của cấp trên và tại đơn vị.
* Công tác khám, chữa bệnh và thu dung điều trị tại TTYT Dầu Tiếng trong tháng đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tăng so với tháng trước. Công suất sử dụng giường bệnh đạt 86% tăng 12% so với tháng trước. Công tác khám bệnh kê toa đạt 114% tăng 20% so với tháng trước; Công tác thu dung điều trị: chỉ tiêu điều trị nội trú đạt 105% tăng 29% so với tháng trước, chỉ tiêu điều trị ngoại trú đạt 139% tăng 18% so với tháng trước.

- Tình hình dịch sốt xuất huyết giảm so với tháng trước: trong tháng có 01 ổ dịch SXHD tại ấp Lê Danh Cát xã Thanh Tuyền.

- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên vi phạm về chính sách dân số trong tháng chiếm 5.4%, tăng 0.6% so với tháng trước.

# CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG TỚI

- Triển khai đầy đủ, kịp thời công văn chỉ đạo của cấp trên.

- Nhận giám sát của BCĐ dự án cải thiện TTDDTE năm 2018; tiếp nhận Chỉ đạo tuyến quý I Dự án Phong, Tâm thần của TTPCBXH tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch Khám Người cao tuổi năm 2018; kế hoạch kiểm tra, phúc tra Công tác Y tế 6 tháng đầu năm 2018 tại các khoa, phòng và các TYT xã, thị trấn, PKĐKKV.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng khóa XII (Nghị quyết 20,21).

- Dự Hội nghị sơ kết hoạt động Công đoàn 6 tháng đầu năm 2018 do Công đoàn ngành tổ chức.

- Dự họp mặt kỷ niệm 77 năm Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam (6/6/1941 - 6/6/2018); báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Đề án 67 của Trung ương Hội người cao tuổi việt Nam. Dự lễ phát động tháng hành động vì trẻ em, tổ chức Chương trình “Ngày hội thiếu nhi 01/6” huyện Dầu Tiếng năm 2018.

- Tham gia chấm thầu tại BV YHCT và BV đa khoa tỉnh Bình Dương.

- Tham gia cuộc thi tìm hiểu lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống Cách mạng tỉnh Bình Dương năm 2018.

- Tại trung tâm tổ chức: Tập huấn dự phòng cấp 2 dự án tăng huyết áp; Tập huấn cộng đồng công tác phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; Tập huấn dự án Lao, Phong - Da liễu cho Trưởng (phó) trạm, cán bộ chuyên trách và cộng tác viên năm 2018 tại các TYT xã/thị trấn, PKĐKKV.

- Giám sát chương trình an toàn thực phẩm quý II tại các xã, thị trấn.

- Duy trì tổ chức xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm và thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện.

- Tổ chức giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2018.

- Tổ chức thăm hỏi sức khỏe tại nhà và khám bệnh, cấp thuốc cho các Mẹ VNAH trên địa bàn huyện Dầu Tiếng (tháng/lần).

- Tổ chức Tết thiếu nhi 01/6/2018; cấp phát quà và khen thưởng cho các cháu là con các CĐV đã có thành tích trong năm học 2017 - 2018.

- Tổ chức tập huấn 5S cho toàn thể nhân viên thuộc Trung tâm Y tế Dầu Tiếng.

- Tổ chức nói chuyện cộng đồng về Sốt rét tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Dầu Tiếng.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu: Công trình đầu tư hệ thống xử lí nước thải cho 10 TYT xã.

- Triển khai cho ĐDT các khoa lâm sàng, CLS xây dựng bảng mô tả công việc cho điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên và hộ lý để trình Giám đốc phê duyệt.

- Phối hợp khoa XN – CĐHA tổ chức lấy mẫu cấy vi sinh tại PKKV Long Hòa, PKKV Minh Hòa, Khoa Phụ Sản – CSSKSS, Khoa Ngoại tổng hợp.

- Tiến hành rà soát, lập danh sách mua bảo hiểm y tế cho cộng tác viên 6 tháng cuối năm 2018.

- Câu lạc bộ Thầy thuốc trẻ: phối hợp tổ chức khám bệnh, cấp phát thuốc và tặng quà cho đối tượng là người dân tộc Chăm tại xã Minh Hòa trong ngày Lễ xuất quân “Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè tỉnh Bình Dương năm 2018”; Tham gia Chiến dịch mùa hè xanh tại huyện đảo Phú Quý cùng tỉnh Đoàn với hoạt động khám bệnh, cấp phát thuốc và tặng quà cho người dân tại huyện Đảo.

- Giám sát trong chiến dịch cho trẻ uống Vitamin A đợt I năm 2018.

- Giám sát hoạt động các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các chương trình y tế khác tại các TYT/thị trấn, PKĐKKV; Tổ chức giám sát phòng các bệnh SXHD, TCM …

Đặc biệt sẵn sàng ứng phó tốt công tác phòng chống dịch (Thủy đậu, Tay chân miệng, Sởi, Sốt xuất huyết....), Cúm A (H5N1, H7N9), dịch Ebola, virut Zika trên địa bàn huyện Dầu Tiếng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** UBND huyện;
* Phòng Y tế huyện;
* BGĐ TTYT huyện;
* Các khoa phòng (website TTYT);
* Các TYT và PKĐKKV (website TTYT);
* Lưu: VT-KHNV (3).
 | **GIÁM ĐỐC** |